

Số: 19/2017/NQ- HĐND

TP. Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
thành phố Quảng Ngãi khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015

Xét Tờ trình số 10/TTr-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Thường trực HĐND thành phố Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 (Có Quy chế cụ thể kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ngãi khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2017

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Các phòng, ban, đoàn thể TP;
- TT.HĐND, UBND xã, phường;

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình



QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố
Quảng Ngãi khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND
ngày 05/4/2017 của HĐND thành phố Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Quy chế này áp dụng đối với HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Văn phòng HĐND&UBND thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND trên địa bàn thành phố.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố Quảng Ngãi khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm 40 đại biểu được bầu tại 13 đơn vị bầu cử trên địa bàn 23 xã, phường thuộc thành phố, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên

2. HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. HĐND thành phố thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Điều 3. Kỳ họp HĐND thành phố.

1. HĐND thành phố tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết hoặc khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND thành phố hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND thành phố yêu cầu thì tổ chức kỳ họp bất thường.

2. Trước mỗi kỳ họp, Thường trực HĐND thành phố chủ trì họp với chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, Trưởng, phó các Ban HĐND thành phố và các cơ quan có liên quan để bàn, thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND thành phố và giao cho các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung kỳ họp.

3. Thường trực HĐND thành phố quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày; kỳ họp bất thường chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp HĐND, trình HĐND thành phố quyết định.

4. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

5. Thành phần khách mời tham dự kỳ họp HĐND thành phố theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

6. Chủ tịch HĐND thành phố khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND thành phố, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND thành phố. Phó Chủ tịch HĐND thành phố giúp Chủ tịch HĐND thành phố trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND thành phố.

7. HĐND thành phố thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp theo trình tự quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

8. Tại kỳ họp HĐND, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Một số quy định khác tại kỳ họp

a) Đại biểu HĐND thành phố và đại biểu là khách mời phải tham dự kỳ họp đầy đủ và đúng giờ theo giấy mời, trường hợp đặt biệt không tham dự kỳ họp phải báo cáo lý do và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND thành phố, đại biểu dự kỳ họp phải ngồi đúng vị trí quy định; được ứng dụng công nghệ thông tin để tra cứu, theo dõi nội dung tài liệu tại kỳ họp; có trách nhiệm bảo quản tài liệu của kỳ họp, sử dụng điện thoại theo chế độ im lặng và không tự ý làm việc riêng trong kỳ họp.

b). Đại biểu HĐND thành phố phải đeo phù hiệu đại biểu theo mẫu quy định.

c). Trang phục đại biểu dự kỳ họp của HĐND thành phố được quy định: Nam mặc quần tây, áo sơ mi, thắt cà vạt; nữ mặc trang phục công sở (*riêng phiên Khai mạc và Bế mạc kỳ họp: Nam mặc veston; nữ mặc bộ áo dài truyền thống*).

Điều 4. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu kỳ họp HĐND phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án phải gửi hồ sơ đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra theo quy định, quá thời hạn nêu trên, các Ban của HĐND thành phố có thể từ chối việc thẩm tra.

3. Đại biểu HĐND thành phố được cung cấp toàn bộ những tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND và có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, nghiên cứu, bảo quản tài liệu trong kỳ họp, không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, các phiên họp kín của HĐND thành phố.

4. Đại biểu mời tham dự kỳ họp của HĐND (*không phải là đại biểu HĐND*) được cung cấp một số tài liệu có liên quan và có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp,

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

a) Chịu trách nhiệm trước HĐND, Thường trực HĐND về việc theo dõi, chuẩn bị các nội dung tài liệu của kỳ họp để gửi đến đại biểu HĐND thành phố và các Ban HĐND thành phố để thẩm tra theo đúng thời gian quy định.

b) Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát các nội dung báo cáo, đề án, Nghị quyết... do Thường trực HĐND, UBND thành phố trình tại kỳ họp.

Điều 5. Gửi văn bản phục vụ kỳ họp.

Từ kỳ họp thứ 05 HĐND thành phố khóa XI trở đi toàn bộ nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND thành phố được đăng tải các nội dung văn bản lên Trang thông tin điện tử của thành phố Quảng Ngãi (*thanhpho.quangngai.gov.vn*), không gửi bằng văn bản giấy (*trừ trường hợp văn bản mật và một số trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND thành phố xem xét quyết định*)

Đại biểu HĐND thành phố sẽ được cung cấp mật khẩu để mở các tài liệu và có trách nhiệm tải, in nội dung các văn bản để nghiên cứu phục vụ cho kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của Thường trực HĐND:

1. Thường trực HĐND thành phố là cơ quan Thường trực của HĐND thành phố, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104, 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố.

2. Thường trực HĐND thành phố làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực HĐND thành phố đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Giữa hai kỳ họp của HĐND thành phố ngoài thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định, HĐND thành phố giao Thường trực HĐND thành phố xem xét, quyết định những nội dung phát sinh giữa 02 kỳ họp thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố do UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND thành phố trình và Báo cáo HĐND kết quả giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 7. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố

1. Phiên họp Thường trực HĐND là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thành phố; Phiên họp Thường trực HĐND thành phố phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự.

3. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ trì phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham dự được thì phải báo cáo Chủ tịch HĐND xem xét, quyết định.

5. Đại diện UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội thành phố được mời tham dự phiên họp của Thường trực HĐND thành phố khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND thành phố

1. Ban của HĐND thành phố phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và một số quy định khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực HĐND thành phố phân công với tư cách là thành viên Thường trực HĐND thành phố, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND thành phố, các Ban khác của HĐND thành phố, các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND thành phố;

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND thành phố triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND thành phố.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban chuyên trách chủ động thực hiện nhiệm vụ của Ban và có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động với Trưởng ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; phải tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương IV

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 9. Đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND thành phố; trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND thành phố.

3. Nghiên cứu dự kiến nội dung, chương trình và tài liệu kỳ họp do Thường trực HĐND thành phố gửi; tham gia ý kiến, kiến nghị các nội dung thuộc trách nhiệm của đại biểu và gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố để tổng hợp, gửi Thường trực HĐND thành phố xử lý theo quy định. Thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung phiên họp kín của HĐND thành phố.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND thành phố và Tổ đại biểu HĐND thành phố.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND thành phố chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết; thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh biết và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết. Hàng tháng báo cáo kết quả với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND thành phố.

6. Tham gia giám sát theo chương trình giám sát của HĐND; chương trình, kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

7. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND thành phố. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của tổ đại biểu HĐND thành phố, trường hợp vắng phải xin ý kiến của tổ trưởng và được tổ trưởng đồng ý.

8. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành riêng cho đại biểu HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 10. Tổ đại biểu HĐND.

1. Tổ đại biểu HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động cho Thường trực HĐND thành phố.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, Văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND thành phố tại địa phương. Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND các xã, phường khi giám sát tại địa phương; tham gia các hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban của HĐND thành phố trên địa bàn.

3. Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến để tham gia thảo luận, quyết định những nội dung trình tại kỳ họp HĐND thành phố; tổ chức cho đại biểu HĐND của Tổ tham gia tiếp xúc cử tri theo quy định.

4. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ đại biểu; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố,

Thường trực HĐND, UBND các xã, phường nơi đại biểu HĐND ứng cử. Phân công các thành viên trong tổ đại biểu định kỳ hàng tháng tham gia tiếp công dân UBND xã, phường nơi mình ứng cử.

CHƯƠNG V

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND THÀNH PHỐ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 11. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với Thành ủy

1. HĐND thành phố chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy đối với hoạt động của HĐND thành phố; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND thành phố.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND thành phố kiến nghị với Thành ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN và các nội dung quan trọng khác

Điều 12. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố

1. Định kỳ, Thường trực HĐND thành phố báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của HĐND thành phố và những vấn đề có liên quan cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố. Tham gia các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh trên địa bàn thành phố

2. Thường trực HĐND thành phố giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố; mời Tổ đại biểu HĐND tỉnh tham dự các kỳ họp của HĐND thành phố.

3. Phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị thành phố tham gia tiếp xúc cử tri, tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri thành phố để phân loại, tổng hợp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc xử lý giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết cho cử tri theo quy định.

Điều 13. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với UBND thành phố:

1. UBND thành phố có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND thành phố trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND thành phố; chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố chuẩn bị

đầy đủ, chu đáo các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp của HĐND thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện có kết quả các Nghị quyết của HĐND thành phố đã ban hành; báo cáo những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp của HĐND theo quy định của pháp luật.

2. UBND thành phố mời Thường trực HĐND thành phố tham dự các phiên họp của UBND thành phố; cử người tham gia các hoạt động của HĐND thành phố khi có yêu cầu.

3. UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Thường trực, các Ban HĐND, đại biểu HĐND thành phố và có trách nhiệm giải trình những ý kiến của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

Điều 14. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố và các cơ quan tổ chức hữu quan.

1. Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân được mời tham dự các kỳ họp thường lệ của HĐND thành phố và có trách nhiệm báo cáo công tác 06 tháng, 01 năm tại kỳ họp HĐND thành phố

2. Các cơ quan thuộc UBND thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan có thể được mời tham dự các kỳ họp thường lệ của HĐND thành phố, phiên họp của Thường trực, các Ban HĐND của HĐND thành phố khi bàn về những vấn đề có liên quan; tham gia các Đoàn giám sát của HĐND thành phố khi có yêu cầu.

3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND thành phố khi có yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu (*trừ những thông tin mật theo quy định của Nhà nước*) hoặc trả lời bằng văn bản các yêu cầu kiến nghị của HĐND thành phố thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc.

Điều 15. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của thành phố được mời tham dự các kỳ họp HĐND thành phố; đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia các hoạt động giám sát của HĐND thành phố.

2. HĐND thành phố tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố trong công tác tuyên

truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

3. Thường trực HĐND thành phố phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri; Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND thành phố trong việc phân loại, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết và báo cáo việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp HĐND thành phố

4. Trong kỳ họp Thường lệ của HĐND thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có trách nhiệm thông báo tình hình hoạt động của Mặt trận và công tác tham gia xây dựng chính quyền, về những kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND, UBND thành phố và đại biểu HĐND thành phố.

5. Định kỳ 06 tháng, 01 năm Thường trực HĐND thành phố thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về tình hình hoạt động của HĐND thành phố và những kiến nghị của HĐND thành phố với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thông qua hệ thống mặt trận và tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND thành phố; kiến nghị, đề xuất về chương trình giám sát hàng năm với HĐND thành phố; trao đổi với Thường trực HĐND thành phố về những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của cử tri. Phối hợp với Thường trực HĐND thành phố trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của thành phố khi có yêu cầu.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa HĐND thành phố với HĐND xã, phường.

Thường trực HĐND, Trưởng, Phó các Ban HĐND, đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm

1. Tham dự các kỳ họp của HĐND các xã, phường
2. Hướng dẫn Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, phường về các hoạt động của HĐND; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND xã, phường
3. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát của HĐND thành phố về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của HĐND, UBND xã, phường
4. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổ chức trực báo với Thường trực, các Ban HĐND xã, phường để đánh giá tình hình, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động

HĐND. Theo dõi, tổng hợp về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND các xã, phường để báo cáo cấp trên theo quy định.

Chương VI

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 17: Về việc sử dụng con dấu

1. Ban của HĐND thành phố được sử dụng con dấu của HĐND thành phố để ban hành một số văn bản thuộc thẩm quyền của Ban HĐND thành phố.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm quản lý con dấu theo đúng quy định.

Điều 18 . Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố

1. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố được bố trí từ ngân sách thành phố.

2. Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo điều hành việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND thành phố theo đúng chế độ quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND, UBND thành phố đảm bảo các điều kiện để phục vụ tốt cho các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND thành phố. Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức và phục vụ kỳ họp HĐND thành phố.

Điều 19. Chế độ đối với đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND thành phố biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi có Quy chế hoạt động mới.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND thành phố quyết định./.